

CƠ SỞ VẬT CHẤT

STT	Nội dung	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Yêu cầu theo quy định
1	Diện tích khu đất xây dựng	1250,19m ²	1250,19m ²	1250,19m ²	
	Điểm trường	02	02	02	
	Diện tích bình quân cho mỗi trẻ	1250,19/265 trẻ=4,7m ²	1250,19/248 trẻ=5.04m ²	1250,19/248 trẻ=5.04m ²	
2	Số lượng, hạng mục thuộc các khối phòng				
2.1	Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ	11	12	12	
	Phòng học (nuôi dạy, chăm sóc trẻ)	11	12	12	
	Phòng vệ sinh	11	12	12	
	Phòng ngủ Phòng khác				
2.2	Khối phòng phục vụ học tập				
	Thư viện				
	Phòng thể chất				
	Phòng đa chức năng (nghệ thuật)	1	1	1	
	Phòng khác				
2.3	Khối phòng tổ chức ăn				
	Nhà bếp	2	2	2	
	Nhà kho	2	2	2	
	Phòng khác				
2.4	Khối phòng hành chính, quản trị				
	Phòng hiệu trưởng	1	1	1	
	Phòng phó hiệu trưởng	2	2	2	
	Văn phòng trường	2	2	2	
	Phòng họp	0	0	0	

	Phòng hành chính quản trị	1	1	1	
	Phòng bảo vệ	1	1	1	
	Phòng y tế	2	2	2	1Bán kiên cố
	Phòng truyền thông				
	Phòng nhân viên	1	1	1	
	Phòng khác				
2.5	Khối công trình công cộng				
	Nhà xe giáo viên	2	2	2	2 bán kiên cố
	Phòng khác				
	Số lượng thiết bị đồ dùng, đồ chơi hiện có	11	12	12	Lớp đầy đủ:04
	Số lượng đồ chơi ngoài trời	5	5	5	
	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục				
	Ti vi	3	3	3	
	Máy tính	3	2	2	
	Máy in	4	4	4	